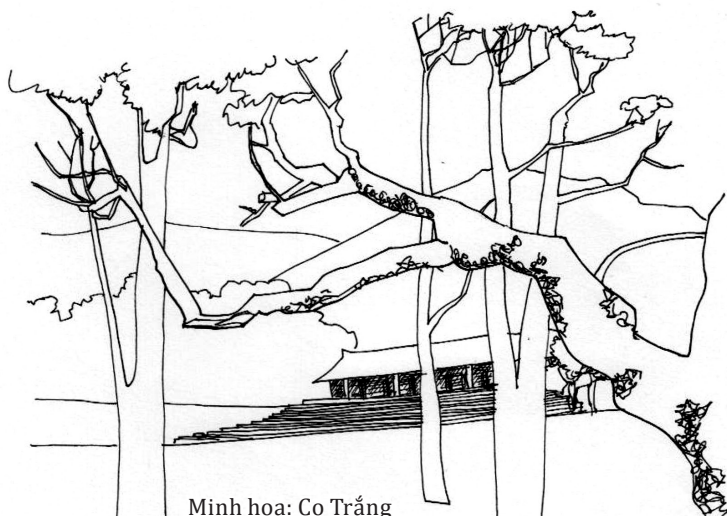


# Nguyễn Thị Duệ Nữ tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam

Diệu Thuần



Đất nước Việt Nam sản sinh không chỉ những anh hùng hào kiệt, mà các bậc anh thư liệt nữ cũng không kém gì các bậc nam nhi. Nào Hai Bà Trưng, Bà Triệu... cầm gươm đánh đuổi giặc ngoại xâm, nào các bậc nữ sĩ văn chương xuất chúng như Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan... Trong số các nữ sĩ tài ba lưu danh hậu thế, còn có một nữ tiến sĩ mà ít ai biết đến.

Đó là bà Nguyễn Thị Duệ, người phụ nữ duy nhất đỗ trạng nguyên trong lịch sử khoa bảng Việt Nam, đã vượt qua những định kiến, luật lệ thời phong kiến của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, đã được Đại Nam Dur Địa Chí Ước Biên, trong phần tỉnh Hải Dương ghi:

*Am Đàm Hoa, Tiến sĩ gái;*

*Thầy võ tuyển xã Đan Luân.*<sup>1</sup>

Nguyễn Thị Duệ, còn có tên là Nguyễn Ngọc Toàn, hay Nguyễn Thị Du, hiệu Diệu Huyền, sinh vào ngày 14-3-1574, mất ngày 08-11-1654, hưởng thọ 80 tuổi. Bà được sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo ở xã Kiệt Đặc, huyện Chí Linh (nay là phường Văn An), tỉnh Hải Dương, là địa linh sản sinh rất nhiều người đỗ đạt cao, tiếng tăm lừng lẫy như các Trạng Nguyên: Vũ Dương, Trần Sùng Dĩnh thời Hồng Đức thế kỷ XV, Lê Nại thời Đoan Khánh đầu thế kỷ XVI...

Trong mục Tài nữ của Hải Dương Phong Vật Chí có ghi: “Nguyên phần mộ tổ tiên bà ở núi Tri Ngư, xưa truyền thầy địa lý đã đoán đó là kiếu đất “Nhất kính chiếu tam vương” (một gương soi ba vua). Thế rồi người mẹ nằm mơ thấy ngôi sao rơi vào bụng mà sinh ra bà, dung nhan rất mỹ lệ, thông minh khác thường.”

Thuở nhỏ bà đã tỏ ra rất thông minh, sáng dạ, năm lên 4 tuổi đã biết làm thơ. Trong Đại Nam Nhất Thống Chí, phần tỉnh Hải

---

1. Xã Đan Luân, thuộc huyện Đường An, Hải Dương, có ông Vũ Thạnh đỗ Thám Hoa đời Lê Trung Hưng. Sau vì bị bãi chức, về quê dạy học. Học trò ông nhiều người đỗ đạt. Trong số người đỗ võ tuyển cũng nhiều.

Dương, nơi mục “Liệt Nữ”, có ghi: “Bà thông minh hơn người, học rộng hay chữ, hơn 10 tuổi giả làm con trai, theo thầy học tập”.

Lúc bấy giờ nhằm vào thời nhà Mạc. Cuối năm 1592, Trịnh Tùng đem quân đánh vùng Hạ Hồng, Nam Sách, Kinh Môn, quê hương của bà. Vua nhà Mạc là Mạc Hậu bị bắt. Mấy năm tiếp sau đó, vùng Hải Dương vừa bị chiến tranh cướp phá liên miên, lại vừa bị mất mùa đói kém, người chết như rạ... Nhà Mạc bị quân Trịnh đánh bại, phải chạy lên lập nghiệp ở Cao Bằng, gia đình bà đã lên đây lánh nạn và học hành.

Mặc dù nhà Mạc đã sút kém nhiều phần so với trước nhưng vẫn tổ chức các khoa thi Hội để thu hút nhân tài duy trì sự tồn tại. Thời đại phong kiến, nữ nhi không được tham gia thi cử, bà Nguyễn Thị Duệ cải dạng nam trang ứng thí với tên giả là Nguyễn Du và đỗ đầu khi tuổi vừa 20, trong khi người thầy dạy bà đỗ vào hạng thứ hai. Ngợi khen người học trò tài năng, người thầy đã thốt lên: “Màu xanh từ màu lam mà ra, thế mà đẹp hơn màu lam.”

Trong buổi triều đình ban yến tiệc để chiêu đãi các tân khoa, thấy dung mạo của bà đẹp đẽ, dáng vẻ mảnh mai, mặt mày thanh tú... nên lấy làm lạ và dò hỏi, lúc đó mới biết Trạng nguyên là nữ. Nhưng nhà vua quý mến hiền tài, nên không bắt tội bà. Tuy nhiên theo phép tắc, bà không thể tiếp tục mang danh Trạng nguyên. Nhà vua tiếc cho tài năng của người con gái trẻ nên ban hiệu là Lễ nghi cố vấn và cho vờ vào cung để dạy học các cung nữ, phi tần. Bà chọn hiệu là Tịnh Phi (Sao Sa).

Năm 1625, khi quân Trịnh tiến lên Cao Bằng diệt nhà Mạc. Nguyễn Thị Duệ vào rừng ẩn náu. Khi bị quân lính bắt giữ, nữ trạng nguyên vẫn không sợ sệt, rất bình tĩnh. Bà dùng giọng kè cổ, uy hiếp quân lính phải giải bà đến trước Chúa Trịnh. Nhờ tài đối đáp xuất sắc, Chúa Trịnh mến tài bà nên vẫn cho bà trông coi việc dạy học trong Phủ Chúa. Về sau, bà được phong là Nghi Ái Quan.

## Công nghiệp

Là một người có nhân cách rất cao thượng, hết lòng chăm lo cho việc mở mang dân trí. Khi làm quan, bà rất quan tâm đến việc thi cử, bồi dưỡng nhân tài. Mặc dù sống trong thời buổi “trọng nam khinh nữ” nhưng tài năng của bà khiến cho người khác không thể không nể phục. Phần lớn tại các kỳ thi Đình, thi Hội, bà đều được mời chấm chọn các bài thi. Sách chép khoa thi Hội năm Tân Mùi niên hiệu Đức Long (1631) có một thí sinh đề ra 12 mục, nhưng bài thi chỉ làm 4 mục, song văn bút rất xuất sắc, độc đáo. Các khảo quan lấy làm lạ chưa dám quyết, tâu trình lên vua. Nhà vua giao cho số đồ đại khoa trong triều xem lại, bà cũng được tham dự. Bà đọc đi đọc lại nhiều lần bài văn, thấy quả thí sinh này là người học rộng, có tài, bèn nhất trí với các quan tâu vua lấy đỗ nhất. Đến khi ráp phách, bà mới hay đó là bài của Nguyễn Minh Triết, cậu em họ mình.

Để góp phần nâng cao việc giáo dục tại các vùng xa kinh kỳ, mỗi tháng vài kỳ bà cùng các bậc túc nho đến giảng dạy, ôn tập cho các sĩ tử ở khu vực đã được ấn định rồi soạn đề, tổ chức

thi. Bài thi được gửi lên cho bà chấm, khi có kết quả được gửi trở lại các địa phương. Đây có thể được xem là một hình thức đào tạo từ xa của đất nước ta mà đến sau 4 thế kỷ chúng ta mới thừa kế và phát huy.

Với mục đích khuyến học, bà đã dùng bổng lộc của mình, trích ra 10 mẫu ruộng thưởng cho những tân tiến sĩ của quê hương, luân phiên cày cấy thu hoa lợi phục vụ cho việc nuôi các học trò nghèo hiếu học để họ có điều kiện tiếp tục con đường học vấn. Mặt khác, bà là một vị quan thanh liêm, rất mực thương dân. Khi đất nước gặp thiên tai, địch họa, bà xin triều đình phát chẩn cứu đói, cấp nhiều mẫu ruộng đất, canh tác lấy hoa lợi. Nhân dân rất cảm phục tài năng và đức độ của Bà nên tôn xưng bà là “Nghiêu, Thuấn trong phái nữ thần tiên ở trên đời” và có thơ ca ngợi:

*Lạ thay một kính chiếu ba vương  
Kiệt Đặc, Tinh Phi vốn cố hương.  
Đẹp tuyệt trần gian, thêm sắc sảo,  
Đỗ đầu thi hội, nổi văn chương.  
Mất còn chuyện ấy, thầy dâu bé,  
Mến trọng ơn này, tạ phấn hương.  
Gia Ký hai câu còn để lại,  
Tháp hoa đầu núi mấy tinh sương...*

Không những có tài, bà còn là một người có đức độ, khoan dung. Theo dân gian truyền lại, trước đây khi nghèo khó, anh trai bà bị người trong làng hãm hại. Nhưng khi vinh hiển, bà

không hề nghĩ đến việc trả thù.

Có thể nói, với học lực uyên bác cùng đạo đức cao thượng, bà Nguyễn Thị Duệ đã dạy cho mọi người biết giữ gìn lễ nghi, hướng dẫn họ làm văn, đọc sách. Mỗi lần được chúa Trịnh hỏi han những điển tích trong kinh sử, bà đều giảng giải cặn kẽ và lựa lời khuyên Chúa nên theo những lời răn dạy của Thánh hiền, khoan sức cho dân. Trước những thiên tai liên tiếp xảy ra như nước sông Nhị dâng cao ngập cả cửa Nam kinh thành Thăng Long, đê Yên Duyên, khuyến Lương đều vỡ, nhật thực, nguyệt thực liên tiếp xảy ra. Núi Hoàng Sơn (Thanh Hóa), núi Kẽm Trống (Ninh Bình), tự nhiên sụt lở. Bà Duệ nhân cơ hội đó khuyên nhà Chúa nên chỉnh đốn chính sự để yên lòng dân. Quả nhiên, theo lệnh chúa Trịnh, các quan đi thanh tra đã phát hiện ra nhiều bợn tham quan ô lại, những nhiễu dân lành. Không chỉ chúa Trịnh, ngay cả vua Lê Thần Tông cũng rất kính phục bà.

Tấm lòng rộng mở cùng tài năng văn chương kết duyên bà gặp Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc (vợ vua Lê Thần Tông), trong một lần dự cuộc vui quan trường. Từ đó hai người trở nên thân thiết tri kỷ, bà thường cùng Hoàng hậu đi lễ chùa, gặp các nhà thông tuệ, đạo hạnh; gặp gỡ các sĩ phu có tài như Giang Văn Minh, Khương Thế Hiến... mục đích để hiểu rõ hơn tình hình chính trị quốc gia, kịp thời góp phần điều chỉnh chính sách giúp vua cho phù hợp với lòng dân. Bà cũng đã từng xin với vua Lê cho được mở trường dạy học, nhưng ước nguyện của bà không được chấp nhận. Thực tế gần 100 năm sau mãi đến giữa thế kỷ thứ 18 nước ta mới có bà

Đoàn Thị Điểm được mở trường dạy học ở Chương Dương.

Về văn chương thi phú, bà là người có tài văn thơ rất lỗi lạc. Theo Công Dư Tiệp Ký, danh sĩ Vũ Phương Đề cho biết, sinh thời bà Nguyễn Thị Duệ sáng tác rất nhiều tác phẩm văn thơ, nhưng đều bị thất lạc. Bà có làm bài Gia ký bằng Quốc âm thuật lại các việc riêng và tự ví mình như nàng Bạc Thị (vốn là phi tần của Hán Cao Tổ, mẹ vua Văn Đế, một người phụ nữ nổi tiếng hiền đức trong lịch sử Trung Quốc).

*Kém gì một chút đảo điên*

*So le Bạc Thị vốn duyên Hán hoàng*

*Nữ nhi dù đặng có lẽ*

*Ắt là tay thiệp kém gì trạng nguyên.*

Đến năm 70 tuổi, bà dựng am Đàm Hoa để có nơi đọc sách và bảo ban các sĩ tử trong làng. Sau đó bà xuất gia đi tu ở chùa Vụ Nông, hạt Gia Lâm, lấy hiệu là Diệu Huyền. Bà thọ được 80 tuổi. Sau khi mất, bà được triều đình ban sắc phong cho đức tượng, dựng bảo tháp, khắc bia, người dân lập đền thờ, tôn bà là Phúc thần.

Bà Nguyễn Thị Duệ là một trường hợp hiếm có trong xã hội Nho giáo nước Việt Nam ta ngày xưa, nơi mà nữ nhi không có quyền tham gia vào việc triều chính xã hội. Qua cuộc đời bà, ta thấy được phần nào đức hạnh cao quý, ý chí vươn lên cùng năng lực tài ba xuất chúng của giới cài trâm. Tuy nhiên, do bà là phận nữ nhi, dám vượt qua lễ giáo phong kiến để dự thi tiến sĩ và là vợ của vị vua Triều Mạc (vốn chỉ được coi là “ngụy triều”...), đồng thời dù bà đã đỗ Tiến sĩ, được vua Mạc, rồi vua Lê, chúa

Trịnh sùng ái tin dùng, người đương thời ca ngợi nhưng các sử gia không ghi chép về cuộc đời của bà trong các sách sử chính thống, khiến cho người đời sau khó mà tìm kiếm được thông tin chính xác, đầy đủ về thân thế và sự nghiệp của bà.

Tháp mộ của bà được đặt trên đỉnh một quả đồi cạnh núi Phụng Hoàng (Chí Linh, Hải Dương). Vào cuối triều Lê, Tinh Phi cổ tháp được xếp vào hàng Chí Linh bát cổ. Hiện nay, chỉ có một số tư liệu như Hải Dương Phong Vật Chí, Chí Linh Phong Vật Chí, Lập Cử Tự Bi, Chí Linh Bát Cổ Bi... là có ghi về cuộc đời và công trạng của bà. Khi bà mất, dân làng đã tạc tượng, lập đền thờ bà để tưởng nhớ công lao hết lòng giúp nước, che chở cho dân tại Đình làng Kiệt Đoàn, và gọi bà là Vua Bà, đồng thời có ghi một bản sắc phong thời vua Khải Định nhà Nguyễn ban thưởng cho bà: “Xã Kiệt Đặc, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương thờ phụng Chánh Vương phủ, thị nội cung tần, Lễ sư Nguyễn Thị Ngọc tôn thần. Người có công giúp nước, che chở cho dân, rất linh ứng từ xưa... phong làm Tề linh, dực báo trung hưng, trung đẳng thần”. Lễ tưởng niệm công đức của Bà được nhân dân chọn vào ngày mùng 7 tháng 12 âm lịch hằng năm. Ngoài ra tại thôn Trung Hà, xã Nam Tân, huyện Nam Sách (đất phong của bà, khi địa phương này thuộc huyện Chí Linh) cũng có đền thờ bà gồm có tượng và sắc phong từ hơn 100 năm của các triều đại phong kiến Việt Nam, hiện vẫn còn tồn tại.

Vào năm 2004, tỉnh Hải Dương đã đúc tượng của bà để tưởng nhớ đến sự nghiệp to lớn của người nữ tiến sĩ đầu tiên của đất nước. Linh vị bà được thờ cạnh Khổng Tử và các vị đại



khoa danh tiếng tỉnh Hải Dương và Việt Nam như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh, Tuệ Tĩnh... trong hậu cung của Văn miếu Mao Điền (Hải Dương).



Tinh phi cổ tháp – Tháp mộ Bà chúa Sao Sa Nguyễn Thị Duệ nằm trên đỉnh đồi phía sau Đền Thờ.

### Tư liệu tham khảo

1. Bà Tiến sĩ Mạc triều Nguyễn Thị Duệ, PGS.TS Đỗ Thị Hào–Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Duệ, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia.
3. Nữ Trạng Nguyên duy nhất trong lịch sử khoa bảng Việt Nam, Nguyễn Sương tổng hợp.
4. Đền thờ nữ tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ: Di tích tâm linh, Sông Thu.
5. Thăm đền Bà Chúa Sao Sa, Hoàng Việt.
6. Giả trai thi đỗ Trạng nguyên, Nữ tiến sĩ duy nhất trong lịch sử Việt Nam là ai?, PV. Tổng hợp.